

CHƯƠNG TRÌNH HỘI NGHỊ

THỨ 4, NGÀY 6/8

| Thời gian | Địa điểm và chủ đề | BCV | Thời gian | Địa điểm và chủ đề | BCV |
|--------------|---|-----------------------|------------|---|-----|
| SÁNG | PHÒNG MỔ 1 | | | PHÒNG MỔ 2 | |
| 8:00-15:00 | Nội soi niệu quản tán sỏi bằng laser, Cắt đốt tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt với máy cắt đốt lưỡng cực (Storz) | | 8:00-15:00 | Phẫu thuật nội soi ổ bụng (cắt thận, lấy sỏi niệu quản) bằng hệ thống 3D. Cắt đốt tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt với máy cắt đốt lưỡng cực (Olympus) | |
| CHIỀU | HỘI TRƯỞNG 1 KHÁCH SẠN MỪNG THANH | | | | |
| 14:30-16:30 | Đào tạo liên tục dành cho bác sĩ | | | | |
| | Nhiễm khuẩn niệu ở bệnh nhân tắc nghẽn cấp tính đường niệu trên | PGS TS Vũ Lê Chuyên | | | |
| | Sử dụng kháng sinh trong điều trị nhiễm khuẩn niệu | GS TS Trần Ngọc Sinh | | | |
| | Một số hình thái nhiễm khuẩn niệu thường gặp và cách xử trí | PGS TS Hoàng Văn Tùng | | | |
| TỐI | TIỆC WELCOME | | | | |

THỨ 5, NGÀY 7/8

| SÁNG | PHÒNG MỔ 1 | | HỘI TRƯỞNG A BV VIỆT NAM - CUBA | | |
|--------------|--|--|---|---|--|
| 8:00-12:00 | Nội soi niệu quản tán sỏi bằng laser(Accu-tech). | | 8:00-10:00 | Đào tạo liên tục dành cho điều dưỡng | |
| | | | | 1. Giới thiệu các loại thông thường sử dụng trong tiết niệu và cách sử dụng | |
| | | | | 2. Chăm sóc thông dẫn lưu bàng quang trên xương mu vĩnh viễn | |
| | | | | 3. Thông tiểu sạch cách quang | |
| | | | | 4. Chăm sóc trẻ rối loạn đại tiểu tiện do dị tật nứt đốt sống | |
| | | | 5. Quy trình chuẩn bị bệnh nhân và dụng cụ soi bàng quang | | |
| CHIỀU | HỘI TRƯỞNG 1 KHÁCH SẠN MỪNG THANH | | | | |
| 12:30-13:30 | Đón tiếp đại biểu | | | | |
| 13:30 | Khai mạc | | | | |

| | | | | | |
|--|--|-----------------------|--------------|--|-----------------|
| | Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu | | | | |
| | Diễn văn chào mừng | | | | |
| | Phát biểu của Chủ tịch VUNA | | | | |
| Bắt đầu phiên 1 buổi chiều : HỘI TRƯỜNG 1 | | | | | |
| 14:00 | TỔNG QUAN : PGS Vũ Lê Chuyên, GS TS Trần Ngọc Sinh, PGS TS Hoàng Văn Tùng | | | | |
| | Giới thiệu hướng dẫn điều trị bàng quang tăng hoạt | GS TS Trần Ngọc Sinh | | | |
| | Cập nhật hướng dẫn điều trị ung thư tuyến tiền liệt | PGS TS Vũ Lê Chuyên | | | |
| | Cập nhật hướng dẫn điều trị BPH | PGS TS Hoàng Văn Tùng | | | |
| | Phát biểu Cty Eco | | | | |
| | Phát biểu Cty Astellas | | | | |
| 15:30 | Giải lao | | | | |
| CHIỀU | HỘI TRƯỜNG 1 | | | HỘI TRƯỜNG 2 | |
| 15:45 | Bắt đầu phiên 2 buổi chiều | | | Bắt đầu phiên 2 buổi chiều | |
| | TIẾT NIỆU 1: PGS TS Vũ Lê Chuyên, PGS TS Trần Văn Hình | | | THẬN HỌC 1: PGS TS Đinh Thị Kim Dung , PGS TS Võ Tam | |
| | 1. Khảo sát tỷ lệ mắc bệnh bàng quang tăng hoạt ở người lớn tại Việt Nam | Vũ Lê Chuyên | | 1. Cập nhật vai trò của Ketoacid trong điều trị bảo tồn thận mạn theo tuyên bố đồng thuận quốc tế năm 2012 | Võ Tam |
| | 2. Dutasteride - Qui tắc tăng từ trị số thấp nhất | Đào Quang Oánh | | 2. Liên quan của tình trạng albumin huyết thanh với một số triệu chứng trong hội chứng thận hư do viêm thận Lupus | Vương Tuyết Mai |
| | 3. Cập nhật chẩn đoán và điều trị ung thư tuyến tiền liệt tại Việt Nam | Nguyễn Tuấn Vinh | | 3. Tỷ lệ rối loạn lipid huyết thanh ở bệnh nhân viêm thận lupus điều trị nội trú tại khoa thận-tiết niệu, Bệnh viện Bạch Mai | Vương Tuyết Mai |
| | | | 16:00 | | |

| | | | | | | |
|-------|--|---------------|--|---|------------------|--|
| | 4. Sử dụng bảng câu hỏi OABSS để đánh giá hiệu quả điều trị bàng quang tăng hoạt | Nguyễn Văn Ân | | 4. Ước đoán mức lọc cầu thận trên thực hành lâm sàng | Đặng Anh Đào | |
| | 5. Nghiên cứu hiệu quả của solifenacin trong điều trị bàng quang tăng hoạt do tai biến mạch máu não | Đỗ Đào Vũ | | 5. Kết quả bước đầu điều trị thể xơ hóa từng ổ ở người lớn tại Bệnh viện Thống Nhất | Nguyễn Bách | |
| | 6. Nghiên cứu hiệu quả phối hợp kích thích thần kinh chày sau với solifenacin trong điều trị bàng quang tăng hoạt ở bệnh nhân nữ | Đỗ Đào Vũ | | 6. Đánh giá nồng độ tiền peptide lợi tiểu (nt-probnp) huyết tương ở bệnh nhân chạy thận nhân tạo chu kỳ | Đặng Thị Việt Hà | |
| | Giới thiệu của Cty Menarini | | | Giới thiệu của Cty Bayer | | |
| | Thảo luận | | | Thảo luận | | |
| 18:00 | GALA DINNER | | | | | |

THỨ 6 NGÀY 8/8

| SÁNG | HỘI TRƯỜNG 1 | | HỘI TRƯỜNG 2 | | HỘI TRƯỜNG 3 | | HỘI TRƯỜNG 4 | |
|------|---|----------------|--|--------------------------|---|-----------------------|---|------------------|
| 8:00 | <i>Bắt đầu phiên 1 buổi sáng</i> | | <i>Bắt đầu phiên 1 buổi sáng</i> | | <i>Bắt đầu phiên 1 buổi sáng</i> | | <i>Bắt đầu phiên 1 buổi sáng</i> | |
| | TIẾT NIỆU 2: PGS TS Nguyễn Tuấn Vinh, TS Đào Quang Oánh | | ENGLISH SESSION 1: Tan Hui Meng, TS Nguyen Khoa Hung | | SỎI TIẾT NIỆU 1: PGS TS Nguyễn Công Bình, TS Thái Minh Sâm | | THẬN HỌC 2: PGS TS Trần Đình Long, PGS TS Nguyễn Ngọc Sáng | |
| | 1. Kết quả tạo hình bàng quang mới bằng hồi tràng qua 24 trường hợp tại Bệnh viện Việt Tiệp - Hải Phòng | Bùi Văn Chiến | 1. Dapoxetine: reaktthrough in treatment of premature Ejaculation & comparison with other SSRIs. | GS George Lee (Malaysia) | 1. Tổng kết bệnh nhân cắt đầu thông JJ đoạn bàng quang để điều trị triệu chứng kích thích của thông JJ tại Medic | Nguyễn Minh Thiển | 1. Mối liên quan giữa chỉ số tim ngực và phì đại thất trái ở bệnh nhân lọc màng bụng liên tục ngoại trú | Nguyễn Thị Hương |
| | 2. Đánh giá kết quả kỹ thuật tạo van chống trào ngược niệu quản – bàng quang kiểu thành ngoài thanh cơ trong phương pháp tạo hình bàng quang Abol – Enein | Trần Chí Thanh | 2. "Testosterone Therapy" | Hui Meng TAN | 2. Nghiên cứu chỉ định không đặt thông JJ sau tán sỏi niệu quản ngược chiều | Nguyễn Phúc Cẩm Hoàng | 2. Kết quả điều trị thể sang thương tối thiểu ở người lớn tại Bệnh viện Thống Nhất | Nguyễn Bách |
| | 3. Khảo sát niệu động học ở trẻ em có rối loạn chức năng đường tiểu dưới qua phép đo áp lực bàng quang | Phan Xuân Cảnh | 3. Mens Heakth in Viet Nam and Asean" | Hui Meng TAN | 3. Đánh giá vai trò đặt thông JJ niệu quản trước phẫu thuật tán sỏi trong thận qua ngã nội soi mềm ngược chiều niệu quản-thận | Phan Trường Bảo | 3. Tiểu dầm đơn thuần nguyên phát ở trẻ em điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Nhi Đồng 1 | Lê Khánh Diệu |

| | | | | | | | |
|---|------------------|--|-----------------|--|-------------------|---|------------------|
| 4. Đánh giá kết quả điều trị bảo tồn chấn thương thận kín tại Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng | Bùi Văn Chiến | 4. Myths and Realities of Testosterone Deficiency Syndrome (TDS) and Treatment (TRT): What a Urologist needs to know to lead in Men's Health | Colin TEO | 4. Biến chứng thông Double J bỏ quên trong phẫu thuật Tiết niệu | Nguyễn Vĩnh Bình | 4. Bệnh thận IgA ở trẻ em tại Bệnh viện Nhi Đồng 1 | Huỳnh Thoại Loan |
| 5. Nhân một số trường hợp điều trị chấn thương thận trên thận bệnh lý tại BV Chợ Rẫy | Thái Minh Sâm | 5. A case report of Urachal cancer | Huỳnh Đắc Nhất | 5. Nhân các trường hợp biến chứng do bỏ quên thông DJ niệu quản | Huỳnh Đắc Nhất | 5. Hiệu quả của cyclophosphamid phối hợp với prednisolon trong điều trị hội chứng thận hư tiên phát thể phụ thuộc và kháng steroid ở trẻ em | Nguyễn Ngọc Sáng |
| 6. Đánh giá kết quả điều trị dị tật lỗ đài thấp bằng phương pháp Snogross | Nguyễn Hoài An | 6. The relationship of varicocele grade with hormone and semen parameters in 200 patients with varicocele | Nguyễn Hoài Bắc | 6. Phân tích tai biến-biến chứng sớm sau nội soi mềm ngược chiều niệu quản thận điều trị 80 trường hợp sỏi thận tại Bệnh viện Bình Dân | Phan Trường Bảo | 6. Đặc điểm dịch tể học lâm sàng, xét nghiệm và kết quả điều trị 57 trường hợp nhiễm khuẩn tiết niệu do E.coli ở trẻ em | Nguyễn Ngọc Sáng |
| 7. Kết quả điều trị lỗ tiểu thấp những trường hợp mổ lại theo kỹ thuật Snodgrass | Phạm Ngọc Thạch | 7. Retrocaval ureter: a case report on a 4-year child | Đặng Thanh Bình | 7. Tai biến, biến chứng trong tán sỏi niệu quản nội soi ngược dòng bằng Laser Holmium: kinh nghiệm qua 500 trường hợp tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa | Trương Thanh Tùng | 7. Thực trạng nhiễm khuẩn tiết niệu ở trẻ từ 2 tháng đến 15 tuổi tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng | Nguyễn Ngọc Sáng |
| 8. Khảo sát chẩn đoán và thái độ xử trí các dị tật bẩm sinh đường tiết niệu trên | Nguyễn Khoa Hùng | | | 8. Soi niệu quản xử trí sỏi kẹt niệu quản sau tán sỏi ngoài cơ thể điều trị sỏi thận | Nguyễn Khoa Hùng | 8. Căn nguyên vi khuẩn và tình trạng kháng kháng sinh của một số vi khuẩn gây nhiễm khuẩn đường tiết niệu ở trẻ em tại Bệnh viện Việt Pháp - Hà Nội | Nguyễn Trung Hà |
| Giới thiệu của Cty dược | | | | Giới thiệu của Cty dược | | Giới thiệu của Cty dược | |
| Thảo luận | | Discussion | | Thảo luận | | Thảo luận | |

| 9:45 | Bắt đầu phiên 2 buổi sáng | | Bắt đầu phiên 2 buổi sáng | | Bắt đầu phiên 2 buổi sáng | | Bắt đầu phiên 2 buổi sáng | |
|------|---|------------------|--|------------------------|---|-----------------------|---|-----------------------|
| | NAM KHOA: GS TS Trần Quán Anh, PGSTS Hoàng Văn Tùng, ThS Nguyễn Phương Hồng | | ENGLISH SESSION 2: Rainy Umbrass - Nguyen Van An | | SỎI TIẾT NIỆU 2: PGS TS Trần Lê Linh Phương, TS Nguyễn Phúc Cẩm Hoàng | | BÁO CÁO VIDEO: PGS TS Nguyễn Trường An, PGS TS Đỗ Trường Thành | |
| | 1. Vi phẫu thắt tinh mạch tinh giãn cải thiện nồng độ testosterone ở đàn ông vô sinh và thiếu năng sinh dục tại Bệnh viện Việt Tiệp – Hải Phòng | Bùi Văn Chiến | 1. "Experiences in ndourologic Operation in Thailand" | Banakij LOJANAPIWAT | 1. Tán sỏi qua da trong sỏi thận tái phát | Nguyễn Phúc Cẩm Hoàng | 1. Tán sỏi bàng quang bằng siêu âm | Đỗ Vũ Phương |
| | 2. Khảo sát đặc điểm gãy dương vật tại Bệnh viện Bình Dân | Lê Vũ Tân | 2. Minimal Invasive Surgery in Urology: 30 years experience at Dr Soetomo Hospital Surabays, Indonesia" | SOETOJO | 2. Tán sỏi thận qua da: đường vào đài trên và đài giữa thận với kỹ thuật nong đường hầm biến đổi | Nguyễn Phúc Cẩm Hoàng | 2. Lương giới giả nam | Chung Tuấn Khiêm |
| | 3. Lựa chọn vật da bìu hay ghép da mỏng trong điều trị paraffinoma dương vật | Mai Bá Tiến Dũng | 3. Update on management in pediatric uretero-pelvic junction obstruction: open pyeloplasty | Clarence Lei Chang Moh | 3. Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi lấy sỏi qua da và các yếu tố liên quan tại Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất Đồng Nai | Nguyễn Văn Truyen | 3. Phẫu thuật nội soi một cổng điều trị sỏi niệu quản tại BV TW Huế | Ngô Thanh Liêm |
| | 4. Kết quả theo dõi lâu dài trên phẫu thuật điều trị gãy dương vật | Dương Quang Huy | 4. The effect of vaporessection for managing benign prostatic hyperplasia using a thulium 2-µm continuous-wave laser | Nguyễn Tế Kha | 4. Tán sỏi thận qua da bằng đường hầm nhỏ | Vũ Nguyễn Khải Ca | 4. Sinh con từ tinh trùng người chết | Nguyễn Văn Vệ |
| | 5. Tạo hình da dương vật bằng vật da có cương trong vết thương mất toàn bộ da dương vật | Dương Quang Vũ, | 5. Retroperitoneal Laparoscopy for Removal of Semi-staghorn Renal Calculi. | Đỗ Anh Toàn | 5. Đánh giá kết quả phẫu thuật lấy sỏi thận qua da tại Bệnh viện Trung ương Huế | Trương Văn Cẩn | 5. Phẫu thuật nội soi ổ bụng xuyên mạc treo tạo hình khúc nối bể thận niệu quản | Ngô Đại Hải |
| | 6. Đặc điểm quan hệ tình dục ở nam giới trưởng thành chưa lập gia đình | Mai Bá Tiến Dũng | 6. Improvement Laser Cable Cover in Flexible Ureteroscope | Phạm Ngọc Hùng | 6. Đánh giá kết quả phẫu thuật mở điều trị sỏi thận tại Bệnh viện Đại học Y Dược Thái Nguyên | Nguyễn Công Bình | 6. Phẫu thuật nội soi cắt bán phần bàng quang trong ung thư ống niệu rốn | Nguyễn Tân Cương |
| | 7. Khảo sát hành vi thủ dâm ở nam giới trưởng thành tại Việt Nam | Mai Bá Tiến Dũng | 7. Results of TURP in a Province of Viet Nam | Võ Đại Hồng Phúc | 7. Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi sau phúc mạc lấy sỏi bể thận | Hoàng Đức Minh | 7. Báo cáo một trường hợp cắt thận tận gốc qua nội soi ổ bụng một vết mổ | Nguyễn Phúc Cẩm Hoàng |

| | | | | | | | | |
|--------------------|---|-------------------|--|------------------------------------|---|-------------------|--|-----------------------|
| | 8. Đánh giá kết quả điều trị xơ cứng vật hang qua 13 bệnh nhân bằng tạo hình tĩnh mạch hiển tại Bệnh viện Việt Đức | Trịnh Hoàng Giang | | | 8. Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi sau phúc mạc lấy sỏi bể thận tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Nam - Cuba Đồng Hới | Võ Trường Giang | 8. Nang sau phúc mạc: nội soi ổ bụng xuyên phúc mạc cắt trọn nang | Nguyễn Phúc Cẩm Hoàng |
| | 9. Nghiên cứu một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân có tuổi đi khám nam học tại Bệnh viện Việt Đức | Nguyễn Quang | | | 9. Ứng dụng phẫu thuật nội soi điều trị xơ hóa quanh thận sau chấn thương tại Bệnh viện Việt Đức | Hoàng Long | 9. Báo cáo một trường hợp cắt bướu thận qua nội soi ổ bụng một vết mổ | Nguyễn Phúc Cẩm Hoàng |
| | 10. Kết quả áp dụng vi phẫu thuật trên bệnh nhân vô sinh do giãn tĩnh mạch thừng tinh | Mai Bá Tiến Dũng | | | Giới thiệu của Cty dược | | Giới thiệu của Cty dược | |
| | Giới thiệu của Cty dược | | Thảo luận | | Thảo luận | | Thảo luận | |
| | Thảo luận | | | | | | | |
| 11:30 | Kết thúc buổi sáng | | | | | | | |
| 11:30-13:30 | HỘI THẢO VỆ TINH: CTY ASTILLAS | | | HỘI THẢO VỆ TINH: CTY BAYER | | | HỘI THẢO VỆ TINH: CTY JANSSEN | |
| CHIỀU | HỘI TRƯỞNG 1 | | HỘI TRƯỞNG 2 | | HỘI TRƯỞNG 3 | | HỘI TRƯỞNG 4 | |
| 13:30 | Bắt đầu phiên 1 buổi chiều | | Bắt đầu phiên 1 buổi chiều | | Bắt đầu phiên 1 buổi chiều | | Bắt đầu phiên 1 buổi chiều | |
| | TIẾT NIỆU 3: PGS TS Hoàng Long, TS Nguyễn Khoa Hùng | | THẬN HỌC 3: PGS TS Đỗ Thị Liệu, PGS TS Vũ Đình Hùng | | GHÉP THẬN: GS TS Trần Ngọc Sinh, PGS TS Hà Phan Hải An | | TIẾT NIỆU 4: TS Thái Minh Sâm, TS Trần Các | |
| | 1. Sử dụng tĩnh mạch hiển ở chi dưới làm cầu nối động-tĩnh mạch ở chi trên để chạy thận nhân tạo tại Bệnh viện Nhân Dân 115 | Trương Hoàng Minh | 1. Khảo sát nồng độ nt-probnp huyết thanh ở bệnh nhân suy thận mạn tính | Phan Anh | 1. Lấy thận để ghép từ người cho chết não tại bệnh viện Việt Đức | Lê Nguyên Vũ | 1. Sử dụng hệ thống POP -Q trong đánh giá sa cơ quan đáy chậu | Nguyễn Văn Ân |
| | 2. Điều trị sỏi niệu quản đoạn bụng bằng soi niệu quản tán sỏi bằng laser | Nguyễn Khoa Hùng | 2. Khảo sát đặc điểm lâm sàng và hình thái thận bằng siêu âm ở bệnh nhân thận đa nang di truyền ở người trưởng thành | Trần Thị Ly Ni | 2. Kết quả ghép thận tự thân điều trị tăng huyết áp do hẹp động mạch thận | Dương Thị Kim Cúc | 2. Kết quả ban đầu kỹ thuật bảo tồn bó mạch thần kinh cương dương trong cắt bàng quang toàn bộ và tạo hình bàng quang do ung thư bàng quang. | Trần Chí Thanh |
| | 3. Đánh giá kết quả điều trị tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt bằng phẫu thuật nội soi qua niệu đạo dựa trên thang điểm Clavien - Dindo | Nguyễn Hữu Tâm | 3. Nhân một trường hợp thận móng ngựa | Nguyễn Đình Vũ | 3. Kinh nghiệm 10 năm thực hiện phẫu thuật nội soi sau phúc mạc cắt thận để ghép từ người cho sống tại BVCR | Châu Quý Thuận | 3. Chẩn đoán và điều trị vỡ bàng quang ngoài phúc mạc trong bệnh cảnh đa thương tại BVCR | Nguyễn Duy Điền |

| | | | | | | | | |
|--------------|---|------------------|--|-----------------------|--|-------------------|---|------------------|
| | 4. Phẫu thuật nội soi sau phúc mạc cắt thận bán phần trong buồng thận nhỏ tại BVCR | Châu Quý Thuận | 4. Nghiên cứu kiểu gen HLA và tác động của mức độ hòa hợp HLA đến chức năng thận ghép | Lê Thị Hồng Vân | 4. Nhận xét kết quả thông nối mạch máu trong ghép thận từ người cho sống tại BV nhân dân 115 | Trương Hoàng Minh | 4. Phẫu thuật nông hóa rò động- tĩnh mạch để chạy thận nhân tạo trong những trường hợp mạch máu khó | Thái Minh Sâm |
| | 5. Kết quả bước đầu phẫu thuật điều trị bướu ác thận có chổi ăn vào tĩnh mạch thận, tĩnh mạch chủ dưới | Đỗ Quang Minh | 5. Báo cáo 22 TH nhiễm trùng đường tiết niệu nặng: Viêm thận bể thận tạo khí tại BVCR | Ngô Xuân Thái | 5. Chăm sóc bệnh nhân sau mắt thận ghép | Lê Đình Hiếu | 5. Nhân một số trường hợp tạo hình niệu quản trong điều trị tổn thương niệu quản phức tạp | Thái Minh Sâm |
| | 6. Nghiên cứu cải thiện phẫu thuật cắt tận gốc thận-niệu quản và một phần bàng quang điều trị bướu niệu mạc đường tiểu trên | Đỗ Lệnh Hùng | 6. Thực trạng nhiễm virus viêm gan b ở bệnh nhân thận nhân tạo chu kỳ tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội | Nguyễn Văn Thanh | 6. Nhận xét đặc điểm mạch máu thận ghép của người cho thận tại BV TW Huế | Hoàng Minh Thắng | 6. Phẫu thuật nội soi điều trị tinh hoàn ẩn không sờ thấy ở người lớn | Đặng Quang Tuấn |
| | 7. Ung thư ống góp thận di căn cột sống nhân một trường hợp | Nguyễn Khoa Hùng | | | 7. Khảo sát tình trạng thiếu máu ở bệnh nhân sau ghép thận | Hà Phan Hải An | | Thái Minh Sâm |
| | Giới thiệu của Cty dược | | Giới thiệu của Cty dược | | Giới thiệu của Cty dược | | Giới thiệu của Cty dược | |
| | Thảo luận | | Thảo luận | | Thảo luận | | Thảo luận | |
| 15:00 | Giải lao | | | | | | | |
| 15:15 | Bắt đầu phiên 2 buổi chiều | | Bắt đầu phiên 2 buổi chiều | | Bắt đầu phiên 2 buổi chiều | | Bắt đầu phiên 2 buổi chiều | |
| | PHẪU THUẬT NỘI SOI 1: PGS TS Hoàng Văn Tùng, TS Trần Đức | | PHẪU THUẬT NỘI SOI 2: PGS TS Vũ Nguyễn Khải Ca, TS Lê Sỹ Trung | | NỘI SOI NIỆU QUẢN: PGS TS Đàm Văn Cương, TS Nguyễn Thành Đức | | THẬN HỌC 4 : PGS TS Hoàng Viết Thắng, TS Bùi Anh Tuấn | |
| | 1. Phẫu thuật nội soi tuyến tiền liệt tận gốc ở những bệnh nhân có vết mổ vùng chậu | Vũ Lê Chuyên | 1. Nội soi ổ bụng một vết mổ cắt thận tận gốc: kinh nghiệm ban đầu | Nguyễn Phúc Cẩm Hoàng | 1. Kết quả phẫu thuật nội soi sau phúc mạc lấy sỏi niệu quản đoạn 1/3 trên tại Bệnh viện Việt Nam -Thụy Điển Uông Bí | Vũ Trung Kiên | 1. Tìm hiểu đặc điểm thiếu máu ở bệnh nhân suy thận mạn tính chưa điều trị thay thế | Đặng Thị Việt Hà |
| | 2. Áp dụng phẫu thuật nội soi treo âm đạo vào môm nhô để điều trị sa sinh dục nặng ở nữ giới – kinh nghiệm của BV Bình Dân | Nguyễn Văn Ân | 2. Phẫu thuật nội soi một cổng sau phúc mạc cắt thận mất chức năng: kinh nghiệm bước đầu nhân 3 trường hợp tại BV TW Huế | Trần Ngọc Khánh | 2. Đánh giá kết quả tán sỏi niệu quản nội soi ngược dòng bằng laser kết hợp cao lỏng “thạch kim thông thạch lâm” | Hà Mạnh Cường | 2. Kết quả về kỹ thuật và biến chứng sinh thiết thận dưới hướng dẫn siêu âm bằng súng tự động | Nguyễn Bách |

| | | | | | | | | |
|-------|---|-------------------|--|------------------|--|------------------|--|------------------|
| | 3. Vai trò của phẫu thuật nội soi trong điều trị thận - niệu quản đôi | Châu Quý Thuận | 3. So sánh kết quả mổ nội soi sau phúc mạc lấy sỏi niệu quản qua đường vào một lỗ và mổ nội soi thường quy | Dương Văn Trung | 3. Nghiên cứu điều trị sỏi niệu quản bằng phương pháp nội soi niệu quản kết hợp sử dụng aminophylline tại chỗ | Cao Văn Trí | 3. Mô hình bệnh lý thận tiết niệu tại khoa nội Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên | Trần Ngọc Anh |
| | 4. Phẫu thuật nội soi ổ bụng điều trị hẹp khúc nối niệu quản- bể thận trên thận lạc chỗ hốc chậu: nhân một trường hợp | Thái Kinh Luân | 4. Nghiên cứu đặc điểm bệnh lý bướu tuyến thượng thận phát hiện tình cờ tại BVCR | Thái Kinh Luân | 4. Đánh giá kết quả sớm, tán sỏi nội soi bằng laser tại Bệnh viện Trường Đại học Y Khoa Thái Nguyên | Nguyễn Vũ Phương | 4. Vai trò can thiệp nội mạch trong chấn thương thận | Trần Thanh Phong |
| | 5. kết quả phẫu thuật nội soi sau phúc mạc phục hồi chấn thương bể thận - niệu quản tại Bệnh viện Việt Đức | Hoàng Long | 5. Đánh giá kết quả phẫu thuật cắt u tuyến thượng thận qua nội soi sau phúc mạc tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định | Trần Văn Hòa | 5. Đánh giá kết quả điều trị sỏi niệu quản qua nội soi tán sỏi bằng laser với ống soi 2 kênh thao tác tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Nam Cuba, Đồng Hới | Đoàn Quốc Huy | 5. Đánh giá tình trạng nước – dịch của bệnh nhân chạy thận nhân tạo chu kỳ bằng thiết bị bcm | Nguyễn Thị Thủy |
| | 6. Một số nhận xét qua 8 ca cắt thận nội soi đầu tiên tại Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Thanh Hóa | Trương Thanh Tùng | 6. Đánh giá kết quả điều trị phẫu thuật cắt u tuyến thượng thận qua nội soi ổ bụng tại Bệnh viện Đà Nẵng | Nguyễn Minh Tuấn | 6. Điều trị sỏi niệu quản hai bên bằng phẫu thuật ít xâm lấn trong cùng một lần nhập viện tại Bệnh viện Đà Nẵng | Nguyễn Duy Khánh | 6. Nghiên cứu tăng huyết áp ở bệnh nhân suy thận mạn giai đoạn cuối | Hoàng Viết Thắng |
| | 7. Đặc điểm chẩn đoán và đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi ổ bụng cắt thận niệu quản phụ mất chức năng | Hoàng Long | 7. Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi bằng đường qua ổ phúc mạc điều trị u tuyến thượng thận | Đỗ Trường Thành | 7. Đánh giá kết quả điều trị tán sỏi niệu quản nội soi ngược dòng bằng máy tán laser Holmium | Bùi Văn Chiến | | |
| | Thảo luận | | Thảo luận | | Thảo luận | | Thảo luận | |
| 17:00 | BẾ MẠC | | | | | | | |